TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3-2018
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Sơn;**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Liêng Thị Kim Ngân -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Cường**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23-01-2018, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05-3-2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị O, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lý Đức K, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19-01-2018 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Võ Thị O trình bày:

Vào ngày 21/6/2005, chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Lý Đức K, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, trong thời gian sống chung anh chị có 02 đứa con chung tên Lý Thanh T, sinh ngày 11/11/2006 và Lý Thiên X, sinh ngày 16/02/2009 đang sống chung với chị.

Về tài sản chung: Có nhưng chị không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Nguyên nhân xin ly hôn: Do anh K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, suốt ngày chỉ biết ăn chơi không còn quan tâm lo lắng cho vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, không làm tròn bổn phận của người cha, người chồng, anh K còn đánh đập chị nhiều lần gần đây nhất anh K đánh đập chị phải nhập viện điều trị ở bệnh viện huyện T. Trước đây chị có làm đơn khởi kiện xin ly hôn sau đó chị tự nguyện rút lại đơn vào ngày 04/01/2018. Nhưng từ ngày chị rút đơn cho đến nay chị và anh K không có sống chung vợ chồng, chị sống bên gia đình chị còn anh K sống bên nhà chung của vợ chồng nên chị làm đơn xin ly hôn tiếp. Từ ngày 30/01/2018 Tòa án hòa giải cho đến nay chị và anh K không có gặp nhau để hàn gắn đoàn tụ, Tết nguyên đán chị không có về gia đình bên chồng và anh K cũng không có qua nhà chị. Chị và anh K sống ly thân từ ngày 25/10/2017 cho đến nay, chị quyết định ly hôn cùng với anh K.

Chị Võ Thị O yêu cầu giải quyết:

Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Lý Đức K.

Về con chung: Chị yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung tên Lý Thanh T, sinh ngày 11/11/2006 và Lý Thiên X, sinh ngày 16/02/2009, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng bằng 700.000 đồng/ 01 con chung, thời gian cấp dưỡng đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi, nếu không được thì chị yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Có nhưng chị không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị Võ Thị O có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết bị đơn anh Lý Đức K trình bày:

Anh và chị Võ Thị O kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T trong quá trình sống chung anh chị có 02 đứa con chung tên Lý Thanh T, sinh ngày 11/11/2006 và Lý Thiên X, sinh ngày 16/02/2009 hiện nay 02 con chung đang sống chung với chị O.

Nguyên nhân chị O xin ly hôn: Lúc cưới nhau anh chị sống chung rất hạnh phúc, thời gian chung sống anh có đánh chị O, do chị O đem bùa phép về nhà, tiền vợ chồng làm có được chị O cất giữ nhưng đem đi đâu và làm gì không còn, anh và chị O không còn sống chung vợ chồng từ ngày 25/10/2017 cho đến nay. Lúc trước chị O có làm đơn xin ly hôn sau đó chị O rút đơn ngày 04/01/2018 về vợ chồng đoàn tụ, nhưng từ ngày chị O rút đơn cho đến nay vợ chồng không có sống chung, chị O cùng các con sống bên gia đình vợ, còn anh sống bên nhà anh. Từ ngày 30/01/2018 Tòa án hòa giải đến nay anh và chị O không có gặp nhau để hàn gắn đoàn tụ, gia đình bên vợ không cho anh vô nhà gặp vợ con. Tết

Nguyên đán anh cũng không có qua nhà cha mẹ vợ và cũng không có gặp chị O, chị O cũng không có về bên gia đình anh, chỉ có 02 con về bên gia đình nội vào ngày mùng 01 Tết. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị O vì vợ chồng còn khả năng đoàn tụ được.

Về con chung: Nếu 02 con chung Lý Thanh T, sinh ngày 11/11/2006 và Lý Thiên X, sinh ngày 16/02/2009 theo ai thì người đó nuôi không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có nhưng anh không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Lý Đức K có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị O cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 02 giấy khai sinh con; 01 sổ hộ khẩu gia đình (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Võ Thị O (photo); 01 Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 13/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 04/01/2018 (bản chính).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Về tài sản chung: Chị Võ Thị O và anh Lý Đức K thống nhất khai có nhưng không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Võ Thị O và anh Lý Đức K thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Võ Thị O xin được ly hôn với anh Lý Đức K; Anh K không đồng ý ly hôn mà xin hàn gắn đoàn tụ.

Về con chung: Chị O yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung tên Lý Thanh T, sinh ngày 11/11/2006 và Lý Thiên X, sinh ngày 16/02/2009, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 700.000 đồng/01 con chung, thời gian cấp dưỡng đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi, nếu không được thì chị yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định của pháp luật.

Anh Lý Đức K không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, nếu 02 con chung Lý Thanh T, sinh ngày 11/11/2006 và Lý Thiên X, sinh ngày 16/02/2009 theo ai thì người đó nuôi không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị O được ly hôn với anh Lý Đức K.

Về con chung: Giao 02 con chung Lý Thanh T, sinh ngày 11/11/2006 và Lý Thiên X, sinh ngày 16/02/2009 cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của 02 con chung, buộc anh Lý Đức K cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị O và anh K thống nhất khai có nhưng không tranh chấp nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Lý Đức K có hộ khẩu thường trú ở ấp A, xã B, huyện T, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị O và anh Lý Đức K kết hôn vào năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện T theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị O cho rằng anh K đánh chị nhiều lần nên chị về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân với anh K từ ngày 25/10/2017 cho đến nay, thời điểm này chị O có làm đơn xin ly hôn đến ngày 04/01/2018 chị rút đơn khởi kiện, nhưng từ ngày rút đơn cho đến nay chị và anh K không có sống chung vợ chồng, chị sống bên gia đình chị còn anh K sống bên nhà anh K, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không đoàn tụ được nên chị xin ly hôn với anh K. Anh K thừa nhận vợ chồng sống chung anh cũng có đánh chị O nên anh chị đã sống ly thân từ ngày 25/10/2017 cho đến nay, anh không đồng ý ly hôn vợ chồng còn khả năng đoàn tụ. Mặc dù Toà án đã hoà giải hàn gắn nhiều lần, nhưng chị O vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh K đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị O được ly hôn với anh K.

[3] *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung tên Lý Thanh T, sinh ngày 11/11/2006 và Lý Thiên X, sinh ngày 16/02/2009 đang sống chung với Oanh, chị O yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 700.000 đồng/ 01 con chung, thời gian cấp dưỡng đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi, nếu không thì chị yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định của pháp luật. Cháu Xinh và cháu Thư có nguyện vọng

được sống với chị O. Anh K không đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung, nếu 02 con chung theo ai thì người đó trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, việc chị O yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi 02 con chung đến khi con chung tròn 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với quy định. Bởi vì, sau khi ly hôn việc cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng không phụ thuộc vào người cấp dưỡng có điều kiện về kinh tế hay không, chị O có yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 700.000 đồng/01 con chung. Tuy nhiên, chị O không chứng minh được mức thu nhập hàng tháng của anh K là bao nhiêu, nên Hội đồng xét xử buộc anh K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng theo quy định của pháp luật bằng 1.300.000 đồng/02 con. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[4] *Về tài sản chung:* Chị Võ Thị O và anh Lý Đức K thống nhất có nhưng không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Võ Thị O và anh Lý Đức K thống nhất khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Anh Lý Đức K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

[7] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát*: Xét thấy đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 273 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị O.

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị O được ly hôn với anh Lý Đức K.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lý Thanh T, sinh ngày 11/11/2006 và Lý Thiên X, sinh ngày 16/02/2009 cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung. Buộc anh Lý Đức K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng bằng 1.300.000 đồng/02 con chung. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Võ Thị O và anh Lý Đức K thống nhất khai có nhưng không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Võ Thị O và anh Lý Đức K thống nhất khai không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015288, ngày 23-01-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Võ Thị O đã nộp đủ án phí.

Bị đơn anh Lý Đức K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm